TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014. Tập 324

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 18. 04 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, xem từ dòng cuối cùng của trang 770:

“Dĩ thượng tam thích”, điều bên trên đã nói, đại sư Liên Trì, đại sư U Khê, đại sư Ngẫu Ích ba nhà thuyết pháp, “giai dữ Thiền Tịnh chư tổ nhất tỷ khổng thông khí”, cái lỗ mũi này thông khí, lý sự không hai, “chanh thị tông đại quang minh tạng trung tự nhiên lưu xuất giả dã”. Đại quang minh tạng chính là tự tánh chính mình, không phải đến từ bên ngoài. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, câu nói đó ngài nói vào lúc ngài ngộ ra, là chân tướng của chính chúng ta, có quan hệ hết sức mật thiết với chính chúng ta, không phải không có quan hệ. Đại sư Huệ Năng một câu nói sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, biến pháp giới hư không giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, đều là tự tánh sanh ra hiện ra, đều là a lại da biến ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, a lại da năng biến, biến thành mười pháp giới, biến thành sáu đường luân hồi, là a lại da biến ra. A lại da là gì? Tâm sanh diệt, vọng tâm, không phải chân tâm, vọng tâm, có sanh có diệt. Tự tánh là chân tâm, không sanh không diệt. Biết dùng tự tánh, là Phật Bồ Tát; phàm phu sáu đường, pháp giới tứ Thánh, mười pháp giới đều là dùng tâm thức, chính là đều dùng a lại da. Viên giáo sơ trụ trở lên, chuyển thức thành trí, đã không dùng a lại da, dùng chân tâm, chính là chân như tự tánh. Cho nên chúng ta phải biết, điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Tại sao chư vị buông bỏ không được? Tại sao học Phật khó vậy? Chính là chư vị nhận giả làm thật, vậy thì khó rồi, tại sao? Cái giả không chịu buông bỏ. Nếu như biết chân vọng, thật thì không cần đi tìm, không dùng cái giả, cái thật liền hiện tiền. Thật ở đâu? Rời xa giả. Giả là cái tương đối, thật là cái tuyệt đối, thật không có tương đối. Có tôi, có anh, có họ, đây là tương đối, có thị có phi, có lớn có nhỏ, có quá khứ có vị lai, đều là tương đối, toàn là giả.

Chúng ta cũng thường thường dùng tivi làm tỷ dụ, trên tivi cùng lúc hiển thị ra cho chúng ta, thật giả là nhất như. Màn hình chúng ta tỷ dụ nó là thật, tự tánh, nó cái gì cũng không có; sắc tướng chúng ta tỷ dụ nó là giả, cái giả, a lại da. Chư vị xem, chúng ta nhấn nút kênh, ra rồi, cùng lúc xuất hiện ra, thật giả cùng lúc ra. Chúng ta chỉ chú trọng cái giả, quên mất cái thật rồi, cái thật là gì? Màn hình, trên màn hình cái gì cũng không có. Hình ảnh trên màn hình là sanh diệt, một giây sanh diệt 100 lần, một giây 100 tấm hình ảnh qua đi, hình ảnh này tuyệt đối không có hai hình ảnh giống nhau, không có. Không giống nhau, hình ảnh này mỗi tấm không giống nhau, chồng chất lên nhau, chúng ta nhầm xem nó, cho rằng nó là thật, thật ra nó đều là giả. Thật khó có, ngày nay đã bị nhà lượng tử lực học nhìn ra rồi. Cho nên từ trên sự việc này mà nhận ra, Phật pháp đại thừa không chỉ là triết học, triết học cao cấp, ngày nay nhà lượng tử lực học nói chúng ta biết, Phật pháp đại thừa, khoa học cao cấp. Khoa học ngày nay mọi người đang thảo luận, đang nghiên cứu sự huyền bí của vũ trụ, những vật chất này giữa vũ trụ là từ đâu đến? Vật lý. Ý niệm là tâm lý, từ đâu đến vậy? Hiện tượng tự nhiên từ đâu đến vậy? Ba điều huyền bí lớn. Điều thứ nhất phá giải rồi, vật chất hoàn toàn tỏ tường rồi, ngày nay đang nghiên cứu đến ý niệm, chư vị xem bao nhiêu người đang nghiên cứu ý niệm, điều huyền bí thứ hai này. Chúng ta có lý do tin tưởng, thêm hai, ba mươi năm nữa, ý niệm là gì cũng sẽ bị phát hiện. Đây là điều Phật đã nói trên kinh đại thừa, công năng của ý thức thứ sáu, ý thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, đây là hướng ra ngoài; vào bên trong có thể duyên đến tam tế tướng của a lại da, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên, tam tế tướng của a lại da, danh từ trong Phật pháp gọi nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng. Cảnh giới tướng chính là hiện tượng vật chất, chuyển tướng chính là ý niệm, ý niệm là năng chuyển, hiện tướng là sở chuyển, cho nên tướng là giả, thiên biến vạn hóa, thay đổi theo ý niệm. Câu nói này quá quan trọng rồi! Thay đổi theo ý niệm, ý niệm của chúng ta thiện, thì hiện tượng vật chất thiện, ý niệm của chúng ta ác, thì hiện tượng vật chất ác, nó xoay chuyển theo ý niệm. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người người là người thiện, niệm niệm là niệm thiện, không có người ác, không có tà niệm, cho nên gọi Thế giới Cực Lạc, thế giới đẹp đẽ biết bao, từ tâm tưởng sanh. Vậy chúng ta có thể biến quả địa cầu này thành Thế giới Cực Lạc hay không? Có thể, chỉ cần cư dân trên địa cầu, mỗi một người giống như những Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, chỉ có chánh niệm, chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, không có tà niệm, thì địa cầu lập tức chuyển biến thành Thế giới Cực Lạc. Đạo lý này hiểu, một cá nhân chúng ta chuyển thì một cá nhân chúng ta thọ dụng, mọi người cùng chuyển, thế thì là Thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này, mọi người cũng chuyển không dễ dàng, thế nhưng cá nhân chuyển, cá nhân hiện Thế giới Cực Lạc. Cho nên, câu nói này, “chánh thị tông đại quang minh tạng trung tự nhiên lưu xuất giả dã”, câu này nói được diệu! Tất cả hiện tướng của chúng ta ngày nay, tự nhiên lưu xuất, từ trong tự tánh lưu xuất ra. Do đó Phật ở trên tất cả kinh dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tại sao phải đoạn ác tu thiện, không phải tỏ tường rồi sao? Tất cả bất thiện đó là từ trong a lại da lưu xuất ra, không phải tự nhiên. Mặt chính, giống Thế giới Cực Lạc, là từ trong đại quang minh tạng tự nhiên lưu xuất ra.

“Tự tha bất nhị”, tự và tha là một không phải hai. Tánh và tướng là một, cũng không phải hai. Tánh thì là giống như màn hình tivi chúng ta nói, và hình tượng màn ảnh là một không phải hai. “Tự tha uyển nhiên”, là một đạo lý. Cho nên xem tivi, thật sự biết xem sẽ khai ngộ, đây không phải giả, thật sự sẽ khai ngộ. Vô lượng pháp môn, tám muôn bốn ngàn pháp môn, tivi cũng là một pháp môn, chư vị phải biết xem, chư vị không biết xem, chư vị bị những tướng giả mê rồi. Mê rồi, khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, niệm thiện cảm ba đường thiện, niệm ác thì tạo ba đường ác. Sáu đường luân hồi xuất hiện cũng là tự tha uyển nhiên, cũng là tự tha không hai, diệu cực rồi. Cho nên, đáng lẽ sau khi biết chân tướng sự thật, giống chư Phật Bồ Tát, hoãn việc mình hướng cho người khác, không tranh rồi. Người thế gian này cạnh tranh,danh từ này không tốt, cạnh tranh nếu không thể hạn chế, chắc chắn leo thang thì trở thành đấu tranh, đấu tranh leo thang nữa chính là chiến tranh, chiến tranh chính là hủy diệt. Quả báo ở đâu? Vô gián địa ngục. Từ xưa đến nay, Trung Quốc và nước ngoài, chỉ cần là chiến tranh, đôi bên đều đọa địa ngục, chư vị nói xem việc gì phải khổ vậy? Cho nên Phật không đấu tranh, chư vị tranh, Phật nhường, chúng ta phải học điểm này, phải nhường. Không tạo nghiệp, nhường tốt, họ muốn tranh, thỏa mãn ham muốn cho họ, chúng ta học Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có học Phật sanh lên trời, thế gian có thể nhường thì lên đến trên trời. Cho nên tự tha uyển nhiên, tự tha bất nhị. “Cố lai nghênh chi Phật tức thị tự tâm chi Phật.” Phật này từ đâu đến vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm của ai sanh ra? Tâm của chính ta tưởng sanh, ta muốn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ta, Phật A Di Đà thật đã đến. Phật này là gì? Phật này là Phật từ trong tâm tưởng của ta, là Phật trong tự tánh của ta. Diệu! Lời chân thật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh ra từ tự tánh của ta, trong Thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên vô số Bồ Tát, tam phẩm cửu bối, tức là Bồ Tát trong tự tâm. Phật A Di Đà phân vô lượng vô biên thân, làm chi? Đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật, vậy vô lượng vô biên chư Phật cũng là từ tự tánh của ta sanh ra. Câu này sau khi nghe xong phải từ từ mà suy gẫm, đây là lời thật, nghĩ tỏ tường rồi thì đã khai ngộ. Không nghĩ, không nghĩ ngày ngày niệm, “lai nghênh chi Phật tức thị tự tâm chi Phật”, thường xuyên nghĩ câu nói này, thường xuyên niệm câu nói này, thì có cơ hội sẽ thấy Phật trong định, trong mộng rồi.

Bên dưới nói, “Phục nhân tự tha uyển nhiên, cố ư Phật thực bất lại, nhân diệc bất khứ chi trung, uyển hiện lâm chung Phật nghênh, vãng sanh Cực Lạc chi sự”. Chỗ này nói gì? Chỗ này là duyên, duyên chín muồi rồi. Cái duyên này là Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta, chúng ta làm sao biết được? Đều là năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Quán Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A Di Đà, giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, chúng ta mới biết về phía tây qua mười vạn ức cõi nước Phật có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Chúng ta muốn vãng sanh, thật vãng sanh rồi. “Sự lý viên dung, tự tại vô ngại, đản năng ngưỡng tín, hoạch ích vô lượng.” Đừng hoài nghi. Tại sao phải tin tưởng? Vì tin Phật mà tin tưởng, tôi tin tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni không có vọng ngữ, cho nên tôi ngưỡng mộ, tôn kính Phật Thích Ca Mâu Ni, lời Phật nói tôi hoàn toàn có thể tiếp nhận, tôi một mảy may nghi ngờ cũng không có, được lợi ích vô lượng vô biên.

Bên trên “Tam bồi vãng sanh thị nhất loại”, thượng tam bối, trung tam bối, hạ tam bối, đây là thuộc một loại, cùng một loại. Kinh văn bên dưới nói rõ “nhất niệm tịnh tâm”, không giống với bên trên. Cho nên đại sư Từ Châu phán nó là NHẤT TÂM TAM BỐI, đây là pháp môn đặc biệt của Tịnh tông, thù thắng không gì bằng. Nhất niệm tịnh tâm, “Thập niệm nhất niệm vãng sanh chi loại. Hoặc danh nhất tâm tam bối. Nhất tâm tam bối kiến ư Bắc Kinh Tịnh Liên tự, luật sư đại đức Tư Châu lão pháp sư chi Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Phán”. Hoàng Niệm Lão nói tôi biết, pháp sư Từ Châu có Khoa Phán, thì tôi hỏi ngài, chỗ cụ có hay không? Ngài nói có. Tôi nói cụ tặng tôi một phần được hay không? Thì Ngài tặng cho tôi. Tôi đã đem phần Khoa Phán này của cụ ngài in ở trong tập quyển sách này, trong Kinh Vô Lượng Thọ, mọi người đều có thể nhìn thấy. Chúng tôi làm Đại Kinh Khoa Hội, Khoa là dựa theo Khoa Phán của pháp sư Từ Châu làm bổn cơ sở, chúng tôi phân nó ra tỉ mỉ thêm, phân được tỉ mỉ thêm, mở rộng nó ra, cái gốc đó là của pháp sư Từ Châu.

“Pháp sư là một trong ba đại cao Tăng Hoa Bắc nước chúng ta. Đã từng truyền giảng kinh này tại Tế Nam và Bắc Kinh, song làm Khoa Phán, ấn hành vào năm 1939 (năm Kỷ Mão). Nhất tâm tam bối mà Từ lão đã phán, với thầy Hạ tại quyển Kinh hội tập này, cùng một tấm lòng, cùng một xử sự”, cách nhìn, cách nghĩ của họ hoàn toàn tương đồng. Trong kinh có một đoạn kinh văn như vậy. “Phát tiền nhân vi phát chi tinh uẩn, ảnh tịnh môn cửu ẩn chi diệu đế. Thiền Tịnh bất nhị chi chỉ, ư tư ích hiển”. Trước đây không có người nói đến, Hạ lão, Từ Châu lão pháp sư nói ra rồi, không phải tùy tiện nói, trên kinh văn rõ rõ ràng ràng, lời Thế Tôn nói. Cho người nghe hiểu rồi, có người không có nghe hiểu, có người phát hiện rồi, có người không có phát hiện, do đó ở chỗ đối với Thiền tông, Tịnh tông, Thiền Tịnh không hai, ở trong nhất tâm tam bối nói chúng ta biết rất rõ ràng. Đoạn này Niệm lão chú được hết sức tỉ mỉ.

Canh (“canh” và “tân” là ngôi thứ bảy và tám trong thập can. Ất, Giáp,.. như a, b, c,...) tam một đoạn này, “nhất tâm tam bối”, bên trong phân hai Khoa lớn, Tân nhất “đại thừa vãng sanh nhân hạnh”, Tân nhị “vãng sanh thắng diệu quả đức”. Chúng ta xem một đoạn này, nhân hạnh của đại thừa vãng sanh, lại phân làm hai Khoa nhỏ, “Tịnh tâm nguyện sanh”. Điều kiện là tâm thanh tịnh, bởi vì Tây Phương là Tịnh độ, Tịnh độ từ đâu đến? Tâm thanh tịnh biến ra, tâm của chúng ta không thanh tịnh không tương ưng với cõi nước đó, chúng ta có thể sanh tâm thanh tịnh, thì tương ưng với cõi nước đó. Tâm phải làm sao thanh tịnh? Phải buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ tạp niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Phải có tâm thanh tịnh này, phát một nguyện, tôi phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì chư vị nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn chư vị, diệu cực rồi! Mời xem kinh văn:

“Nhược hữu chúng sanh trụ đại thừa giả.” Câu nói này rất quan trọng, “trụ đại thừa giả” chính là đã phát bồ đề tâm. “Dĩ thanh tịnh tâm. Hướng Vô Lượng Thọ. Nãi chí thập niệm. Nguyện sanh kỳ quốc.” Chỗ này đều có thể sanh, không phải mỗi ngày niệm Phật, lúc lâm mạng chung, cả đời không có niệm Phật qua, lúc lâm mạng chung thậm chí 10 niệm đều có thể vãng sanh. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, vô cùng tài ba, chú được tỉ mỉ, giúp đỡ chúng ta tín tâm tăng thêm, giúp đỡ chúng ta một đời này quyết định được sanh.

“Hữu chương” một chương bên phải, chính là sáu câu, một câu bốn chữ, chỉ có sáu câu, “đều là kinh văn của bản Đường Dịch”. Cho nên cổ đức có nói, Ngụy dịch và Đường dịch hai bản dịch này dường như cùng một bản Phạn. Thế nhưng kinh văn của một đoạn của bản Đường Dịch này, “hệ thống phân minh, văn phú nghĩa thâm, viễn thắng Ngụy Dịch”, dịch hay hơn bản Ngụy Dịch, dịch được rõ ràng. Văn phú, phú là đầy đủ, nói được rõ ràng, nói được tỏ tường, ý nghĩa rất sâu, hay hơn bản Ngụy Dịch. “Ngụy Dịch tắc phân tán ư bổn phẩm thủ vĩ lưỡng xứ. Ư thượng bối chi tiền vân: Chư hữu chúng sanh, văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyên sanh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh.” Trong bản Ngụy Dịch có một đoạn này. Nhưng trở lại ở trong văn hạ bối vãng sanh, lại có mấy câu này, nói: “Kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên ý, nãi chí thập niệm, niệm Vô Lượng Thọ Phật, nguyện sanh kỳ quốc, Nhược văn thâm pháp, hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Nãi chí nhất niệm, niệm ư bỉ Phật, dĩ chí thành tâm nguyên sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.” Chư vị xem, văn tự của bản Ngụy Dịch rất nhiều, không có đơn giản như bản Đường Dịch vậy. Cho nên bản Đường Dịch có độ sâu, dịch được hay, bản Đường Dịch dịch được hay. Kinh văn của hai bản dịch này đều chép ở chỗ này, để chúng ta vừa xem vừa so sanh thì biết ngay.

Nhà Đường “ Hải Đông Nguyên Hiểu sư cứ Ngụy Dịch”, cứ này là căn cứ, căn cứ vào bản Ngụy Dịch, “ư Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu luận vân”, Tông Yếu là chú giải, ngài đã làm chú giải Vô Lượng Thọ Kinh, gọi là Tông Yếu. Trong luận này nói: “Hạ bối chi nội, thuyết nhị chủng nhân”, hai loại người này, “các hữu tam cú”. “Sơ nhân tam giả”, tam giả của loại người đầu tiên: “Nhất giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm”, đây là nói rõ chánh nhân. Tây Phương là đại thừa, không phải tiểu thừa, đại thừa thì là phải phát tâm bồ đề, không phát tâm bồ đề không thể vãng sanh. Đây là nhân vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chánh nhân. “Đản vi dị tiền nhân, cử kỳ thâm tín nhĩ”, điều ngài nói không giống phần trước, chỗ này đặc biệt nêu thâm tín của họ. “Nhị giả, nãi chí nhất niệm niệm ư bỉ Phật. Thị trợ mãn nghiệp. Vi hiển tiền nhân vô thâm tín cố, tất tu thập niệm. Thử nhân hữu thâm tín cố, vị tất cụ túc thập niệm.” Dấu ngoặc đơn ở đây là ý của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài nói: Cách nói “Án Nguyên Hiểu sư chi thuyết nãi chuyên cứ Ngụy Dịch”, “Nhược tựu bổn kinh, tắc nhất niệm đắc sanh giả, toàn nhân hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm dã”. Chỗ này dịch hay, bản của Đường Dịch phiên dịch hay, hay hơn bản Ngụy Dịch. Nhất niệm tịnh tâm, điều này quan trọng, nhất niệm tịnh tâm, nhất niệm thì có thể đắc sanh. “Tùng nhất tâm trung, niệm Phật nhất thanh, đốn tức dữ Di Đà bổn nguyện tương ưng, cố lâm chung tức đắc vãng sanh.” Đây là nói rõ vãng sanh dễ dàng. Đây là nói lúc lâm mạng chung, lúc lâm mạng chung một niệm này sau cùng là cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là một niệm này, cũng là đã niệm Nam Mô A Di Đà Phật một tiếng Phật hiệu, một niệm một tiếng Phật hiệu thì họ có thể vãng sanh. Thế nhưng sự việc này không thể cầu may, sợ có người cầu may: “Lâm chung một niệm thì có thể vãng sanh, tôi bây giờ việc gì mà phải niệm Phật? Đợi đến lúc tôi lâm mạng chung, tôi một niệm thì không được sao!” Lâm mạng chung thời ai nhắc nhở chư vị? Chư vị nếu như quên mất thì làm sao? Chư vị nếu lúc này, một niệm sau cùng trong tâm nghĩ đến việc khác thì làm sao? Cho nên chúng ta không thể cầu may, không thể đầu cơ trục lợi, chúng ta lão lão thật thật, lâm chung một niệm thì có thể vãng sanh, vậy tôi ngày ngày niệm A Di Đà Phật, tôi đương nhiên sẽ vãng sanh, vậy thì đúng rồi. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền chùa Lai Phật vậy, một ngày đến tối A Di Đà Phật không gián đoạn, ngài đã niệm bao lâu? 92 năm. Lúc làm việc niệm thầm, niệm trong tâm, miệng không niệm mà tâm niệm, Phật hiệu trong tâm chưa từng có gián đoạn qua. Phật hiệu trong miệng, bất luận có người không người ngài thường niệm, không dứt. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, ý niệm nào cũng không có, việc này quá tài. Chúng ta không thể không biết, không thể không học tập, phải nghiêm túc học tập. Kinh văn này phải ghi nhớ, đây là lý luận, có sự việc như vậy, lời thật không phải giả, lâm chung một niệm cũng có thể vãng sanh, một niệm đó là niệm thanh tịnh tâm. Cái gì gọi là niệm thanh tịnh tâm? Trong đây không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Trong một niệm này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chính là thanh tịnh tâm. Tam giả, “Dĩ chí thành tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Thử nguyện tiền hạnh hòa hợp vi nhân”. Một nguyện này, nguyện hạnh, hạnh chính là niệm Phật, có tín, có nguyện, có hạnh, hòa hợp làm nhân, ba điều kiện này đều có đủ, tín nguyện hạnh. Tín nguyện hạnh là ba món tư lương của Tịnh độ tông, cũng chính là, là ba điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Tín, không hoài nghi, chân thật tin tưởng tây phương có Thế giới Cực Lạc, chân thật tin tưởng Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không có mảy may nghi ngờ. Nguyện, tôi thật muốn đi, tôi không còn lưu luyết thế giới Ta Bà này, vạn duyên buông bỏ, ngay cả cái thân này cũng buông bỏ, huống hồ vật ngoài thân. Khi nào buông bỏ? Ngay bây giờ buông bỏ, niệm niệm đều buông bỏ, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, cái thế giới này hoàn toàn buông bỏ, thế giới thân tâm cả thảy buông bỏ. Chư vị xem tín, nguyện, hạnh tam hòa hợp, đây là chánh nhân của vãng sanh. “Thử tựu Bồ Tát chủng tánh nhân dã”, người này là người nào? Bồ Tát, người có đủ tín nguyện hạnh chính là Bồ Tát. Trong ngoặc đơn này là Niệm Lão chú thích cho chúng ta, “chánh thị Đường Dịch trung trú đại thừa giả”. “Cái Nguyên Hiểu Sư”, pháp sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, Đại đức của Tịnh tông Hàn Quốc, ngài nói trong chú giải, “hạ bối trung hữu lưỡng chủng nhân: Nhất giả, phát bồ đề tâm, thập niệm Thánh hiệu, nguyện sanh bỉ quốc, nhi đắc vãng sanh, thị bất định tánh nhân”, họ có thể vãng sanh. Cho nên, Tổ sư đại đức xưa kia của Trung Quốc chúng ta, cũng đề xướng người làm việc vô cùng bận rộn thì dạy chư vị niệm phép mười niệm, đây đều là căn cứ lời trên kinh nói. Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, mười niệm là một hơi làm một niệm, một hơi này bất luận niệm bao nhiêu không quan trọng, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi là một niệm, dùng cách này làm thời khóa sáng tối. Sáng sớm thức dậy rửa mặt, súc miệng, chắp tay hướng về phía tây, hoặc là đối trước tượng Phật, niệm mười câu; buổi tối trước khi đi ngủ, cũng niệm mười câu ở trước tượng Phật. Một đời không có một ngày thiếu thời khóa, đều tính là tịnh niệm tương kế.

Lúc tôi ở Singapore, nhìn thấy giáo đồ đạo Hồi một ngày cầu nguyện năm lần, bất kể làm việc gì, thời gian vừa đến tất cả buông bỏ, mặt nhằm hướng về Mecca cầu nguyện. Cho nên giáo đồ trong đạo Hồi đoàn kết nhất, giáo đồ đạo Hồi tỏ ra kiền thành nhất, nguyên nhân vì sao? Cầu nguyện năm lần. Tôi nhìn thấy hiện tượng này, tôi đề xuất niệm Phật chín lần, một ngày niệm chín lần, còn nhiều hơn họ bốn lần, họ chỉ có năm lần, chúng ta có chín lần, đã thêm bốn lần. Niệm mười câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, mười câu, ba câu này, niệm mười câu thì được, bây giờ chúng ta là trước khi ăn cơm niệm mười câu. Đây là đề xướng ở Singapore, sáng sớm thức dậy niệm một lần, ba bữa cơm ba lần, là bốn lần; chư vị buổi sáng đi làm, vào ca xuống ca hai lần, buổi chiều vào ca xuống ca hai lần, buổi tối trước khi ngủ một lần, tổng cộng chín lần. Tập thành thói quen, đến giờ này, nhất định niệm Phật trước mới mở máy (làm việc). Tốt! Thời thời khắc khắc không quên Phật, không quên A Di Đà Phật, chính là nhắc nhở điều này, không phải việc khác. Đây là phép mười niệm do tôi đề xướng, không dễ quên. Sáng sớm thức dậy, hướng về phía tây, niệm mười câu A Di Đà Phật; trước bữa sáng niệm mười câu, trước bữa cơm trưa niệm mười câu, trước bữa cơm tối niệm mười câu; trước khi làm việc buổi sáng niệm mười câu, làm việc xong rồi cũng niệm mười câu, lên xuống ca, buổi tối lên xuống ca; trước khi đi ngủ vào buổi tối niệm mười câu. Mười niệm Thánh hiệu, nguyện sanh nước kia, mà được vãng sanh, là người bất định tánh.

“Nhị giả, văn pháp thâm tín, nãi chí nhất niệm, nguyện sanh bỉ quốc, nhi đắc vãng sanh, thị Bồ Tát chủng tánh nhân. Nguyên Hiểu Sư thực dĩ minh sát Ngụy Dịch”, pháp sư Nguyên Hiểu cảm thấy tỏ tường bản Ngụy Dịch “hạ bối vãng sanh văn trung, phẩm loại bất tề”, người dạng nào cũng có. “Thí vấn, văn thậm thâm pháp”, pháp thậm thâm này chính là pháp môn Tịnh độ, nghe rồi thì thế nào? “Hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc”. Tám chữ này thật không dễ dàng, nghe được một câu A Di Đà Phật này, sanh tâm hoan hỷ, sanh lòng tin, yêu thích, nhạo là yêu thích, không sanh nghi hoặc. “Như thị thù thắng trí tuệ, ưng thị hà nhân cảnh giới?” Đây là người nào? Không phải người bình thường, người bình thường làm không được. Cho nên “Nguyên Hiểu sư danh chi vi Bồ Tát chủng tánh nhân”, đây không phải người phàm. Bồ Tát chủng tánh từ đâu đến? Đời đời kiếp kiếp trong kiếp quá khứ niệm Phật, một đời này vừa nghe đến thì hoan hỷ, vừa nghe đến thì tiếp nhận. Một ngày mười niệm, cả đời phụng hành, họ không có gián đoạn, vậy thì đúng rồi. “Tức thị Bồ Tát chủng tánh, phục năng sanh thâm tín, khởi tâm niệm Phật, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc, thực bất ưng giới ư hạ bối dã.” Câu nói này của Niệm Công nói rất hay, địa vị của Bồ Tát chủng tánh không phải là thấp như vậy.

“Hựu Báo Ân Đàm viết: Cẩn án thử đoạn thập niệm vãng sanh, chuyên chỉ trụ đại thừa giả ngôn chi. Đại thừa như Thiền tông đắc phá tham, cập độc nhất thiết đại thừa kinh điển”, đây là nói giáo hạ, “đắc giải ngộ giả giai thị”. Giải ngộ, họ tỏ tường rồi, không phải chứng ngộ, chứng ngộ là khế nhập cảnh giới, họ giải ngộ. “Kỳ nhân bất chuyên tu Tịnh độ”, người như vậy không phải là người chuyên tu Tịnh độ, “như Trí Giả”, đại sư Trí Giả là giải ngộ, Pháp Hoa Kinh của Thiên Thai tông, “Vĩnh Minh” là Thiền, hai vị họ đều là niệm Phật vãng sanh, Vĩnh Minh là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông, ngài là người tu Thiền. “Thử luận sở kiến, cánh thượng tằng lâu.” Trong ngoặc đơn này lại nói, (Tiếc dĩ Vĩnh Minh Đại sư vi lệ, sao khiếm ổn thỏa), tại sao? “Nhân Vĩnh Minh trú dạ Di Đà thập vạn thanh”. Ngài không phải mười niệm, Vĩnh Minh tài ba, ban ngày niệm Phật 100.000 tiếng, buổi tối niệm Phật cũng 100.000 tiếng, một ngày niệm 200.000 tiếng Phật hiệu, một đời không gián đoạn. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, quay đầu trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật, tiếp dẫn đồng tu có duyên với Phật, đồng sanh Thế giới Cực Lạc.

Bên dưới chúng ta xem tiếp, “cái kinh vân trụ đại thừa giả, kỳ tâm thanh tịnh, văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải. Như thị trí tuệ mãnh lợi, tín nguyện kiên cố chi nhân. Duy Trí Giả, Vĩnh Minh, Trung Phong chư đại lão, phương sở kham năng. Tức đồng Trí Giả, Vĩnh Minh, Trung Phong chư đại Tổ sư, hựu diên năng vị liệt hạ bối. Thị cố Hạ sư hội bổn, ư tam bối vãng sanh nhân hậu, truyền dẫn Đường Dịch, lánh thành nhất đoạn. Dĩ biểu thường ngôn chi tam bối vãng sanh chi ngoại, lánh hữu nhất cách. Tựu thị Từ Châu Pháp sư phán chi vi nhất tâm tam bối giả dã”, đây là có phong cách riêng. “Nhất tâm tam bối, nãi biệt hữu đại nhân tác lược, siêu việt thường cách, nhi đắc vãng sanh giả. Thử chi tác lược, tức nhất tâm dã”. “Bổn phẩm trung, nhất niệm tịnh tâm”, chính là “nhất niệm tịnh tín” đã nói trong Thập Phương Phật Tán Phẩm ở phía trước. Nhất niệm tịnh tâm chính là nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tín chính là không mảy may hoài nghi. Khó! Ngày nay đến đâu tìm được người nhất niệm tịnh tín? Lão Hòa thượng Hải Hiền là nhất niệm tịnh tín, tam Thánh của chùa Lai Phật đều là nhất niệm tịnh tín. Tại sao chúng ta không thể thành nhất niệm tịnh tín? Đau lưng nhức mỏi thế là tìm bác sĩ, vậy thì không phải nhất niệm tịnh tín. Người nhất niệm tịnh tín là thế nào? Cho dù là có chỗ nào bị thương bị đau, họ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, toàn bộ hết rồi, đó là người nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tín rất khó được. Cho nên trong quyển này của chúng ta, bổn hội tập của Hạ lão sư, truyền dẫn lời của bản Đường Dịch làm một đoạn sau cùng của một phẩm này, thêm một đoạn này vào phía sau của tam bối vãng sanh, thượng bối, trung bối, hạ bối, sau cùng nhất tâm tam bối, rõ ràng rồi, tỏ tường rồi.

Trong chú giải của Niệm lão lại nói chúng ta biết, nhất tâm tịnh tín có chỗ đến, chính là nhất tâm tịnh tín nói trong “Thập Phương Phật Tán Phẩm” phía trước nói đến. Chúng ta ngày nay tu Tịnh độ, vẫn muốn tu pháp môn khác, hoặc muốn Thiền, hoặc muốn Giáo, hoặc muốn Mật. Lão Hạ Liên thì Tông Giáo Hiển Mật đều thông, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng như vậy, họ không giống lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền là nhất niệm tịnh tâm, nhất niệm tịnh tín, mỗi người biểu pháp không giống nhau. Trong “Thập Phương Phật Tán Phẩm” phía trước có nhất niệm tịnh tín, có nói: “Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh.” Thế thì ngày nay “nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật…định sanh bỉ quốc”, chữ “định” này quan trọng, quyết định vãng sanh Thế giới Cực Lạc. “Tiền hậu hô ứng, đồng hiển nhất tâm dữ nhất niệm chi chỉ. Thử thực Tịnh độ pháp môn chi diệu thể”, hai chữ này dùng rất hay. “Hạ sư chi hội bổn, Từ lão chi khoa phán, quân khế chư Phật bổn hoài, thâm hiển Thiền Tịnh bất nhị, thực đại hữu công ư Thánh giáo.” Không phải họ đã chỉ ra cho chúng ta, chúng ta cũng nhìn không ra, điểm này, rõ ràng rồi, chúng ta bừng tỉnh ngộ ở chỗ này. Có cần đi học thêm Thiền không? Không cần thiết, nhất niệm tịnh tâm chính là Thiền, nhất niệm tịnh tín chính là Giáo. Tịnh độ tông, một cái tịnh tâm, một cái tịnh tín, tịnh tín, tín nguyện hạnh là ba món tư lương của Tịnh độ tông, tịnh tâm là Thiền tông. Đề kinh của chúng ta, phần sau cùng của đề kinh, “thanh tịnh bình đẳng giác”, tịnh tín chính là tâm thanh tịnh, sâu hơn tâm thanh tịnh một bậc chính là tâm bình đẳng. Không những chúng ta có thể giải, còn phải có thể hành, tín nguyện hạnh, hạnh là gì? Hạnh là nhất niệm tịnh tâm. Giáo là nhất niệm tịnh tín, chúng ta tin tưởng Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, một chút không hoài nghi, đây là tịnh tín. Thế giới Cực Lạc từ đâu đến vậy? Tự tâm sở hiện, tự tâm của ai? Tự tâm của ta, đây là Thiền. Thiền, Giáo là một không phải hai, không có phân chia. Thanh tịnh bình đẳng giác trên đề kinh, đây là Tịnh, cũng là Thiền, cũng là Mật. Tâm thanh tịnh, A La Hán, Bích Chi Phật; tâm bình đẳng, Bồ Tát; giác, Pháp thân Bồ Tát, chánh giác, Pháp thân Bồ Tát chánh giác, Như Lai chánh giác, không thể nghĩ bàn. Cho nên, vận dụng thanh tịnh bình đẳng giác là chân chánh phát tâm, chân chánh tu hành. Tâm không thanh tịnh, không buông bỏ, phiền não tập khí không buông bỏ; tâm không bình đẳng, phân biệt chấp trước chưa buông bỏ. Được tâm thanh tịnh, chính là địa vị của A La Hán, Bích Chi Phật; được tâm bình đẳng chính là tam Hiền Bồ Tát; giác, Pháp thân Đại sĩ, Bồ Tát A Duy Việt Trí. Cho nên “kim vân”, kim vân là bổn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nói “nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, định sanh bỉ quốc. Tiền hậu hô ứng, đồng hiển nhất tâm dữ nhất niệm chi chỉ”, đây là diệu thể của Tịnh tông. Hội tập của Hạ sư, khoa phán của Từ lão, đều hợp ý với bổn hoài của chư Phật, thâm hiển Thiền Tịnh không hai, đã làm ra cống hiến vĩ đại cho Phật giáo.

Chúng ta xem một thêm một đoạn này ở phía sau. “Nhất tâm dữ nhất niệm, văn dị nhi thực đồng. Giáo Hành Tín Chứng”, đây là trước tác của đại sư Tịnh tông Nhật Bản, trong đây nói, “ngôn nhất niệm giả, tín tâm vô nhị tâm, cố viết nhất niệm. Thị danh nhất tâm”. Nhất tâm và nhất niệm, Tổ sư đại đức giải thích cho chúng ta. “Nhất tâm thị thanh tịnh báo độ đích chân nhân”, câu nói này quan trọng. Cho nên, tiêu chuẩn trong tu hành Tịnh tông là nhất tâm bất loạn, mức độ cạn mà nói là sự nhất tâm bất loạn, mức độ sâu mà nói là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, lý nhất tâm bất loạn sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Niệm lão đã giải thích cho chúng ta ở chỗ này, “tín tâm vô nhị chi tâm, tức thị nhất tâm, diệc tức thị nhất niệm. Tịnh vị thử vi thanh tịnh báo độ chi chân nhân”, thanh tịnh báo độ là Thật Báo Trang Nghiêm độ, “tắc vãng sanh giả tất đương chứng Thật Báo Trang Nghiêm độ, nhi thành địa thượng chi Đại sĩ. Nhất tâm chi bất khả tư nghì thù thắng công đức, ư thử khả kiến”. Người niệm Phật điều gì là quan trọng nhất? Nhất tâm quan trọng nhất, nhất tâm chính là bất loạn, bất loạn chính là nhất tâm. Trên sự nhất tâm bất loạn, kiến tư phiền não đoạn rồi; trên lý nhất bất loạn, vô minh phiền não phá rồi. Đây là mục tiêu của người niệm Phật, tiêu chuẩn của người niệm Phật, không thể không biết, không thể không thật làm. Lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất của chúng ta, còn có sư đệ của ngài, mẫu thân của ngài, ba người đều là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, ra đi tự tại biết mấy, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, nói mọi người biết Phật đến tiếp dẫn. Cho nên, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành tựu Pháp thân đại sĩ. Nhất tâm này công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, có thể thấy ở đây.

“Hựu Tín Tâm Danh viết: Tín tâm bất nhị, bất nhị tín tâm. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi khứ lai kim.” Bài kệ này nói rất hay, “biểu bất nhị chi tín tâm, tựu thị bất khả tư nghì đích nhất tâm”, Tịnh tông nói nhất tâm. “Nhất niệm tịnh tín, tùy nguyện giai sanh”, là thật không phải giả. Vấn đề của chúng ta ngày nay ở chỗ nào? Phát sinh ở chỗ buông bỏ không được. Tại sao buông bỏ không được? Chưa làm rõ ràng chân tướng sự thật, xem giả là thật, xem thật là giả, một mực hạ thủ công phu trên giả tướng, thật tướng thì quên một cách sạch sẽ, ngay cả khái niệm cũng không còn, làm sao đây? Vậy thì là phải nhận chân kinh giáo, kinh giáo là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, là giúp chúng ta nhận biết thật tướng, đáng xả thì phải xả, đáng giữ thì phải giữ. Thù thắng của pháp môn Tịnh tông là thù thắng ở đới nghiệp vãng sanh, phiền não không cần thiết phải đoạn, đới nghiệp có thể vãng sanh, đới nghiệp không thể chứng quả, thế nhưng có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta mang sự việc tiêu nghiệp chướng này, toàn bộ đến Thế giới Cực Lạc làm tiếp, ở chỗ này không cần thiết để ý tới, một lòng tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh độ, thì đúng rồi.

Bên dưới dẫn lời trong Viên Trung Sao nói: “Trì danh nhất tâm bất loạn giả, nhân dã. Đắc nhất niệm giả, ước hành thành nhi vi ngôn dã.” Cái gì là nhất tâm? Nhất niệm chính là nhất tâm. “Thử ngôn nhất niệm chi lực, hữu phục hoặc chi công”, chỉ cần nhất niệm, phiền não tập khí hoàn toàn đè chặt rồi, tuy có nó không khởi hiện hành. “Lâm chung chánh niệm, tự nhiên hiện tiền, vãng sanh Tịnh độ tất hỉ”, giống như bảo đảm cho chúng ta rồi. “Cái ngôn”, câu nói bên dưới này là lời Niệm lão nói, “trì danh tâm vô tán loạn giả, nhân hành dã. Năng đắc nhất niệm, nãi hành thành chi quả”, quả đức thành tựu do tu hành, “nhược đắc nhất niệm, tắc lâm chung thời, năng phục chư hoặc, chánh niệm tự nhiên hiện tiền”. Cho nên một niệm này quan trọng, nhất niệm chính là nhất tâm. Tại sao có thể đè chư hoặc? Chư hoặc chính là phiền não tập khí, nhất niệm có thể đè, nhất niệm là A Di Đà Phật, niệm niệm là A Di Đà Phật, phiền não tập khí thì sẽ không khởi lên. Quả là có thể giống đại sư Vĩnh Minh, ban ngày 100.000 tiếng Phật hiệu, buổi tối 100.000 tiếng Phật hiệu, 200.000 tiếng Phật hiệu, ngài không sanh phiền não rồi; nếu ngài sanh phiền não, 200.000 tiếng Phật hiệu niệm không thành. Tiếng tiếng Phật hiệu phân minh, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, chúng ta phải học, phải xem đầy đủ nơi ngài. Phát tâm đại thừa, tâm lượng phải mở rộng, Phật A Di Đà, tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, tự tánh bổn lai như thị. Tại sao cái tâm lượng chúng ta trở nên nhỏ, ưa thích cái này, chán ghét cái kia? Tâm lượng quá nhỏ. Tâm lượng nhỏ không sanh trí tuệ, sanh phiền não, tạo nghiệp, quả báo là sáu đường luân hồi, ở trong sáu đường oan oan tương báo không bao giờ dứt, khổ không nói nên lời, sai rồi. Người thật sự thông minh không làm việc dại dột này, có duyên phận tốt như vậy, tại sao không niệm Phật? Bên dưới đây nói, “Cố bổn kinh viết, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, định sanh bỉ quốc”. Ghi nhớ, nhất niệm tâm, ta chỉ cần một ý niệm, ta không có cái ý niệm thứ hai, ta chỉ có một nguyện vọng, không có nguyện vọng thứ hai, chính là cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thì chư vị quyết định được sanh.

Lại trong Di Đà Yếu Giải nói: “Thập niệm nãi chí nhất niệm vãng sanh, đản ước lâm mạng chung, diệc dữ thử vô vi.” Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích, thập niệm vãng sanh, một niệm vãng sanh, đều là lúc lâm mạng chung, không có trái ngược với điều nói ở chỗ này. “Nhược ư bình thời năng phát nhất niệm thanh tịnh tâm, minh khế lý thể, nhập ư nhất niệm, tắc nhân thử nhất niệm chi lực, lâm chung tất nhưng năng hữu thập niệm hoặc nhất niệm dã.” Chúng ta lúc bình thường làm công phu này, tu nhất niệm, điều này quan trọng, lực của một niệm này, có thể cảm được mười niệm, một niệm lâm chung. Cho nên, lâm chung một niệm, mười niệm vãng sanh cũng không phải là việc dễ dàng, họ một đời này dụng công, hoặc là kiếp trước, đời đời kiếp kiếp, trong a lại da chứa đựng hạt giống niệm Phật, mới có thể khởi hiện hành. “Như Viên Trung Sao sở vân: Thử ngôn nhất niệm chi lực, hữu phục hoặc chi công, lâm chung chánh niệm, tự nhiên hiện tiền.” Thì chư vị sẽ không hoài nghi, sẽ không sợ hãi lúc lâm chung chánh niệm không thể hiện tiền, đó là lưu chuyển theo nghiệp rồi, rất đáng sợ, lưu chuyển theo nghiệp chính là sáu đường luân hồi. Người hiện nay tâm tánh nóng nảy, tánh tình nóng nảy tương ưng với cái gì? Tương ưng với đường ác, đều không tương ưng với ba đường thiện. Nói cách khác, tương ưng với đường ác chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đi vào những chỗ này rồi. Chư vị mong muốn không? Chư vị có thể chịu nổi không? Chư vị nếu không mong muốn, thế thì phải nhất tâm, nhất niệm, nhất tâm mới có thể đảm bảo chúng ta vãng sanh Tịnh độ, không đi vào luân hồi nữa. Một câu Phật hiệu này chỉ cần không dứt, có Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, vậy thì chế phục được phiền não rồi, chế phục rồi. Bình thường công phu này đắc lực, lúc lâm mạng chung chánh niệm hiện tiền một cách tự nhiên. Chúng ta phải làm, bây giờ thì phải làm, không thể đợi chờ ngày mai, ngày mai quá muộn rồi, thời gian từng phút từng giây đều phải nắm chắc.

Bên dưới nói, “Hựu nhất tâm trung, hữu sự hữu lý”, lời này trong Tịnh tông thường nói. Cái gì là sự nhất tâm? Di Đà Sớ Sao nói: “Văn Phật danh hiệu, thường ức thường niệm. Dĩ tâm duyên lịch, tự tự phân minh. Tiền cú hậu cú, tương tục bất đoạn. Hành trụ tọa ngọa, duy thử nhất niệm, vô đệ nhị niệm. bất vi tham sân si phiền não chư niệm chi sở tạp loạn. Sự thượng tức đắc, lý thượng vị triệt. Duy đắc tín lực, vị kiến đạo cố. Danh sự nhất tâm dã.” Lời của đại sư Liên Trì nói. Cái gì là sự nhất tâm? Nghe Kinh Vô Lượng Thọ, nghe Kinh A Di Đà, đối với Thế giới Tây phương Cực Lạc có khái niệm rồi, khái niệm này không thể quên, phải thường xuyên nghĩ nhớ, thường xuyên niệm lấy, vậy thì là dùng tâm vọng tưởng của ta để phan cái duyên này. Phải niệm được thế nào? Chữ chữ rõ ràng, A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, chữ chữ rõ ràng; câu trước câu sau, tương tục không dứt; đi đứng ngồi nằm, chỉ một niệm này, không có niệm thứ hai. Đây chính là tịnh niệm, đây chính là tịnh tín, chính là nhất tâm, chính là nhất niệm, nhất niệm chính là A Di Đà Phật. Ngoài một niệm này ra, không có niệm thứ hai, cái gì cũng buông bỏ hết, cái gì cũng không chấp trước cả, cái gì cũng không phan duyên hết, triệt để buông bỏ, đây gọi sự nhất tâm. Tại sao là sự nhất tâm? Vẫn chưa kiến tánh, cho nên trên sự họ đắc rồi, trên lý họ chưa thấu suốt, trên sự nhất tâm rồi, vẫn còn lý. Lại trong Di Đà Yếu Giải nói: “Bất luận sự trì lý trì, trì chí phục trừ phiền não, nãi chí kiến tư tiên tận, giai sự nhất tâm.” Phạm vi của sự nhất tâm rất rộng, sự trì là có sự tướng, thật sự đang niệm, một câu tiếp nối một câu, đây là sự trì. Lý trì lại không phải vậy, lý trì là tâm đại bồ đề, tương ưng với tâm Phật A Di Đà, tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, là lý trì. Niệm niệm không rời thanh tịnh bình đẳng giác, niệm niệm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là lý trì. Phía dưới còn giải thích.

Phía dưới giải thích, “Lý nhất tâm giả. Di Đà Sớ Sao vân: Văn Phật danh hiệu, bất duy ức niệm, tức niệm phản quán”, quán là quán tưởng, là ở trong niệm Phật thêm vào quán tưởng. “Thể sát cứu thẩm, cúc kỳ căn nguyên”, thể là thể hội nghĩa của nó, sát là thẩm sát, tìm ra căn nguyên của nó, căn nguyên là gì. “Thể cứu chi cực, ư tự bổn tâm, hốt nhiên khế hợp. Dĩ kiến đế cố”, kiến đế, kiến đế ở chỗ này chính là kiến tánh, kiến tánh là lý nhất tâm, chưa kiến tánh là sự nhất tâm, kiến tánh chính là lý nhất tâm. Cho nên sự nhất tâm đơn giản mà nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, lý nhất tâm, vô minh phiền não phá rồi, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là lý nhất tâm. Cho nên, lý nhất tâm là Pháp thân Đại sĩ, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, sự nhất là là tam thừa Bồ Tát, vãng sanh Thế giới Cực Lạc sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; lý nhất tâm sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ làm sao đắc được vậy? Nhất tâm nhất niệm đắc được đấy. Thật không? Thật. Có chứng minh không? Có, tam Thánh chùa Lai Phật đã làm chứng minh cho chúng ta, Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh, mẹ của Hải Hiền (cư sĩ tại gia, lúc vãng sanh hơn 80 tuổi), làm chứng cho chúng ta, họ đều là quanh năm nhất tâm nhất tín. Chúng ta tin tưởng ba người này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đều là lý nhất tâm, sanh Thật Báo độ. “Di Đà Yếu Giải vân: Bất luận sự trì lý trì”, chư vị dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần “trì chí tâm khai kiến bổn tánh Phật, giai lý nhất tâm”. Tâm khai này chính là khai ngộ, khai ngộ, kiến tánh rồi. Tánh chính là Phật, Phật chính là tánh, thấy được tự tánh, đây gọi thấy Phật. Cho nên minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên trì danh niệm Phật phải niệm đến tâm khai ngộ, trong đây có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là niệm đến công phu thành phiến, niệm đến công phu thành phiến, chính là trong cái tâm này chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không có tạp niệm, gọi là công phu thành phiến, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một câu tiếp nối một câu. Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, ban ngày 100.000 tiếng Phật hiệu, buổi tối 100.000 tiếng Phật hiệu, thành phiến rồi, không dễ dàng. Đại sư Vĩnh Minh không phải người phàm, người tái lai, đại triệt đại ngộ trong Thiền, quay đầu trở lại nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, làm Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông.

Lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng ta nếu hỏi ngài, ngài đã niệm bao lâu được công phu thành phiến? Công phu thành phiến không khó, chúng ta xem những gương trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đã nói, những người đó niệm Phật ba năm, lâm chung đều là Phật đến tiếp dẫn. Năm xưa, đại khái bốn năm mươi năm trước, Cơ Long có pháp sư Đức Dung, tuổi tác xấp xỉ với tôi vậy, nhưng đã không còn. Thường xuyên nghe tôi giảng kinh, có một lần pháp sư đó hỏi tôi: Những người vãng sanh đó trong Vãng Sanh Truyện, đều là niệm Phật ba năm đã đi rồi, có phải là họ thọ mạng ba năm là hết rồi? Tôi nói với pháp sư, không thể nào, làm gì vừa vặn vậy, người người đều là ba năm. Thế tại sao ba năm có thể vãng sanh? Chỉ cần công phu thành phiến, thì có thể vãng sanh. Tại sao? Công phu thành phiến rồi, Phật A Di Đà cảm ứng đạo giao với chư vị một cách tự nhiên, hoặc trong mộng, hoặc trong định, Phật hiện thân đưa tin tức cho chư vị, nói chư vị biết, thọ mạng của chư vị vẫn còn bao lâu, đến lúc đó Phật đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Thành phiến thì được đưa tin tức đến rồi, tự chư vị biết rằng chư vị vãng sanh quyết định có phần, chư vị sẽ hoan hỷ. Thế nhưng có người thông minh bậc nhất, nhìn thấy Phật thì không buông, muốn cầu Phật dắt họ vãng sanh, tôi vẫn còn thọ mạng không cần nữa, tôi cái cơ hội này chín muồi rồi, nhìn thấy Phật A Di Đà, không buông tay ra nữa, như vậy vãng sanh rồi. Chúng ta nhìn thấy sự tích cả đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài 20 tuổi xuất gia, chúng ta nếu hỏi, sư phụ đã truyền cho ngài một câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm tiếp. Con người này lão thật, nghe lời, thật làm, sở trường là sáu chữ này, sáu chữ này thì ngài đã thành công rồi. Chúng tôi phỏng chừng ba năm công phu thành phiến, công phu thành phiến, thì Phật đến thông báo rồi, thì ngài thấy Phật, thì ngài thấy Thế giới Cực Lạc rồi. Tôi tin tưởng ngài cầu vãng sanh, tại sao Phật không dắt ngài đi? Ngài nhiều lần cầu, đã niệm 92 năm Phật, tôi tin tưởng ngài đã gặp mặt Phật A Di Đà không chỉ 10 lần. Sơ Tổ Tịnh tông của chúng ta, lão Hòa thượng Viễn Công niệm Phật đường Đông Lâm, trong truyện ký có ghi chép, ngài một đời thấy Phật ba lần. Lần thứ tư thấy Phật là tiếp dẫn ngài vãng sanh, ngài trước nay chưa từng nói ai biết, sau cùng nói người khác biết, trước đây đã thấy qua ba lần. Người ta hỏi ngài Thế giới Cực Lạc hình dạng gì? Y chang y đúc như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm 92 năm, thường xuyên thấy Phật, sự nhất tâm, lý nhất tâm đều đắc được rồi, Phật tại sao không dắt ngài đi? Giao cho ngài nhiệm vụ, bảo ngài biểu pháp ở đời, để ngài sống thêm vài năm ở cái thế gian này, làm ra tấm gương đệ tử Phật để cho người khác xem, đệ tử Phật môn chân chánh phải giống như kiểu đó của ngài. Điều quan trọng hơn là làm tấm gương cho đệ tử niệm Phật, đệ tử Tịnh tông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ phải học ngài. Cho nên ngài là tiếp nhận lời dặn dò của Phật A Di Đà, nhiệm vụ cho ngài, ngài hoàn thành nhiệm vụ mới có thể vãng sanh. Khi nào hoàn thành? Phật nói ngài biết, khi nào con nhìn thấy có một quyển sách, Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng, nhìn thấy quyển sách này rồi, thì Phật A Di Đà tiếp ngài vãng sanh. Ngài đợi mỗi ngày, ai tặng sách cho ngài? Chắc chắn không có ai cả, tại sao? Ngài không biết chữ, mọi người đều biết. Không biết chữ, chưa từng đi học, làm sao lại có người tặng sách cho ngài? Việc này rõ ràng là không thể được! Nào ngờ rằng đợi đến 112 tuổi, lại có cư sĩ đến thăm ngài, mang theo một quyển sách, không biết là có ý hay là vô ý. Lão Hòa thượng nhìn thấy một quyển sách, thì hỏi anh ấy, đây là sách gì? Thì anh ấy nói ra, Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng. Ngài nghe được tên sách này vui mừng khôn xiết, giống như nhìn thấy bảo vật mà mong muốn bao lâu nay đã xuất hiện rồi, lập tức mặc áo đắp y, yêu cầu mọi người chụp hình cho ngài. Chính là tấm ảnh đó đang treo bên này. Ba ngày sau ngài vãng sanh rồi, ngày vãng sanh đó, ban ngày làm việc một ngày, buổi tối đi rồi. Ban ngày sửa sang ruộng đất, tưới nước, phát cỏ, làm một ngày, làm đến trời tối, người ta nói: Lão Hòa thượng, trời tối rồi, được rồi, không cần làm nữa. Ngài nói thế nào? Xong rồi, sắp xong rồi, làm hết chỗ này thì thầy không làm nữa. Ngày hôm sau thì đi rồi, buổi tối đi, khi đi không ai biết, ngài không nói ai biết. Cho nên từ trong sự tích một đời của ngài chúng ta nhìn thấy, tôi phỏng chừng lão Hòa thượng đến Thế giới Cực Lạc, thường xuyên đi Thế giới Cực Lạc. Chư vị đừng nhìn ngài đang ngủ ở chỗ đó, ngài đã đi Thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà rồi, được đại tự tại. Tôi ước đoán ngài niệm Phật ba năm, sẽ không vượt quá năm năm, công phu thành phiến; thêm năm đến 10 năm, chính là trước sau 30 tuổi, sự nhất tâm bất loạn; khoảng 40 tuổi, lý nhất tâm bất loạn, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Sư phụ của ngài dặn dò ngài một câu, là truyền thọ cho ngài lúc xuống tóc, sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, cứ niệm tiếp đi, sau còn thêm một câu, “tỏ tường rồi, không được nói, không được nói lung tung”. Cho nên ngài khai ngộ rồi không nói, không ai biết. Khai ngộ, chúng ta liền nghĩ đến đại sư Huệ Năng, chư vị thấy đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, ngài không có nghe qua kinh điển, chư vị đọc cho ngài nghe, ngài giảng cho chư vị nghe, tất cả đều thông hết, pháp của thế xuất thế gian toàn bộ thông hết, không chướng ngại. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng đến cảnh giới này, tại sao không nói? Sư phụ dặn dò, không được nói lung tung, không được nói, hoàn cảnh không giống nhau. Vậy thì đợi vậy, đợi quyển sách này xuất hiện, Phật A Di Đà tiếp dẫn ngài vãng sanh. Thật sự đợi được rồi, vô lượng hoan hỷ, trước nay chưa từng có tâm hoan hỷ như vậy, như thu hoạch được bảo, sau ba ngày thật đi rồi. Trước khi sắp đi ngài nên đã có tin tức, trước khi sắp đi một tháng, đi thăm bạn bè cũ, từ biệt, đạo tràng sống qua trước kia, có người qua lại đều đi chào hỏi, từ biệt. Sau khi đi rồi, mọi người đã biết, đều cảm thấy vô cũng kinh ngạc. Đức hạnh của lão Hòa thượng cảm người sâu sắc vô cùng, đây là tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật chúng ta, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ngay cả kinh cũng không cần đọc. Chúng ta ngày nay tại sao vẫn phải nghe kinh, vẫn phải giảng kinh? Đoạn nghi sanh tín, mục đích ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không còn nữa, kinh có cần phải đọc không? Có thể không đọc, giống lão Hòa thượng vậy, một câu Phật hiệu, một câu tiếp nối một câu cứ tiếp nối, ngày đêm không gián đoạn, thì thành công rồi. Niệm đến công phu thành phiến, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thành tựu rồi. Bên dưới, Di Đà Yếu Giải vân, bất luận sự trì lý trì, trì chí tâm khai kiến bổn tánh Phật, giai lý nhất tâm. “Tại nhất tâm trung, lý nhất tâm tối vi thượng dã”, cảnh giới này cao nhất.

Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này. Phần sau này, nhất tâm tam bối, Niệm lão chú rất dài, đại khái đã chú một đoạn này của kinh văn chú dài nhất. Vậy là không thể nghĩ bàn trong Tịnh tông, một đoạn kinh văn thù thắng không gì sánh nổi của Tịnh tông, để chư vị thật sự lý giải, niệm Phật vãng sanh có thù thắng như vậy. Thật tin nguyện thiết, lão thật niệm Phật, quyết định đắc sanh, câu này nói đơn giản, kinh này chính là chứng cứ. Xong, hôm nay thì chúng ta học đến chỗ này.